



## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ  
(ELECTRONIC INVOICE DISPLAY)  
Ngày (date) 04 tháng (month) 07 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial): 1C24TAA  
Số (No): 00000324

Mã của cơ quan thuế: 00EB22F178A5C34D25AF1C000CB4BEB0B5

Tên đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN TÂM CHIẾN  
Mã số thuế (Tax code): 0200442083  
Địa chỉ (Address): SỐ 150 LÊ LAI, PHƯỜNG MÁY CHAI, QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, VIỆT NAM  
Số điện thoại (Tel): 02253.836.836 Fax:  
Số tài khoản (AC No): 883 6666 388 - NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU - CN HẢI PHÒNG - PGD THỦY DƯƠNG PLAZA  
0200 1010 266 262 - NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM - CN HẢI PHÒNG

Họ tên người mua hàng (Customer's name):  
Tên đơn vị mua hàng (Company's name): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỊNH SƠN  
Mã số thuế (Tax code): 0202111150  
Địa chỉ (Address): Thôn 1 (tại nhà Ông Nguyễn Sĩ Định), Xã Kiến Quốc, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số tài khoản (AC No):  
Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt  
Ngân hàng (Bank name):

| STT<br>(No)                                                                                       | Tên hàng hóa, dịch vụ<br>(Description) | Đơn vị tính<br>(Unit) | Số lượng<br>(Quantity)       | Đơn giá<br>(Unit price) | Thành tiền<br>(Amount) |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------|------------------------------|-------------------------|------------------------|
| 1                                                                                                 | 2                                      | 3                     | 4                            | 5                       | 6=4x5                  |
| 1                                                                                                 | Dây cáp 2x4                            | Mét                   | 20                           | 28.000                  | 560.000                |
| 2                                                                                                 | Dây cáp 2x6                            | Mét                   | 30                           | 38.000                  | 1.140.000              |
| 3                                                                                                 | Dây cáp 4x10                           | Mét                   | 50                           | 140.000                 | 7.000.000              |
| 4                                                                                                 | Dây cáp 4x6                            | Mét                   | 15                           | 66.000                  | 990.000                |
| 5                                                                                                 | Dây điện 1x1.5                         | Mét                   | 800                          | 3.520                   | 2.816.000              |
| 6                                                                                                 | Dây điện 1x4                           | Mét                   | 20                           | 13.000                  | 260.000                |
| 7                                                                                                 | Dây điện 1x6                           | Mét                   | 15                           | 17.000                  | 255.000                |
|                                                                                                   |                                        |                       |                              |                         |                        |
|                                                                                                   |                                        |                       |                              |                         |                        |
|                                                                                                   |                                        |                       |                              |                         |                        |
| Cộng tiền hàng (Total amount):                                                                    |                                        |                       |                              |                         | 13.021.000             |
| Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%                                                                    |                                        |                       | Tiền thuế GTGT (VAT amount): |                         | 1.302.100              |
| Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):                                                        |                                        |                       |                              |                         | 14.323.100             |
| Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười bốn triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, một trăm đồng |                                        |                       |                              |                         |                        |

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)  
(Ký, ghi rõ họ, tên)  
(Signature, full name)

CƠ QUAN THUẾ  
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)  
(Signature, stamp and full name)

Signature Valid

Ký bởi:  
Ký ngày:



Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP  
ĐIỆN TÂM CHIẾN  
Ký ngày: 04/07/2024 14:11:00

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://0200442083-tt78.vnpt-invoice.com.vn>. Mã tra cứu: 107621001C24TAA324149654